

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HS-ST.

Ngày: 04/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Đức Nhân.

+ Bà Trần Thị Hồng Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Vũ Tuấn A, sinh năm 1998. Tại Bình Phước.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn H và bà Vũ Thị Tuyết N.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

Chị Tiêu Nguyễn Huyền Tr, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: tổ 14, Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (chị Trân có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Nguyễn Phúc Minh Ch, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: tổ 24, Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trần Văn K, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Mai Hoàng Yên N, sinh năm: 2004.

Người đại diện cho em N: Ông Mai Hoàng P, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Lê Đình P, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: tổ 13, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, NT, tỉnh Đồng Nai.

Lý Hoàng T, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(các người làm chứng anh K, anh P, anh Ph và anh D có mặt, em N, ông P, anh C và anh T vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Trcó mối quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 5 năm 2019. Trong thời gian quan hệ tình cảm, khoảng tháng 7 năm 2019 (không nhớ giờ, ngày cụ thể). Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr cùng nhau vào nhà nghỉ Hoàng Kim ở khu 12, xã Long Đức, huyện L, tỉnh Đồng Nai để quan hệ tình dục. Tuấn A đã dùng điện thoại di động của Trân để quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa hai người, Trân đồng ý. Sau đó, Trân gửi đoạn video do Tuấn A đã quay cho Tuấn A qua ứng dụng Zalo. Tuấn A đã lưu đoạn video trên trong điện thoại di động của Tuấn A hiệu Huawei 3i của Tuấn A. Đến tháng 01 năm 2020, Tuấn A và Trân không còn quan hệ tình cảm với nhau, Trân có quan hệ tình cảm với Nguyễn Phúc Minh Ch. Khoảng tháng 02 năm 2020 (không nhớ giờ, ngày cụ thể), Tuấn A nhắn tin rủ Trân đi quan hệ tình dục, Trân không đồng ý. Do bức tức nên Tuấn A gửi đoạn Video quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa Tuấn A và Trân cho Nguyễn Phúc Minh Ch qua ứng dụng Messenger, sau khi xem xong Ch xóa đoạn Video mà Tuấn A đã gửi.

Ngoài ra, khoảng tháng 3 năm 2020 (không nhớ giờ, ngày cụ thể) Tuấn A gửi đoạn Video trên cho Trần Văn K qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di

động với mục đích bôi nhọ, danh dự của Trần trước người khác. Sau đó, Khanh gửi đoạn Video trên cho Mai Hoàng Ánh Nh, Nhi gửi cho những người khác....Đến khoảng tháng 5 năm 2020, hình ảnh và Video ghi lại cảnh quan hệ tình dục của Trần và Tuấn A bị đăng tải và phát tán trên mạng xã hội Facebook. Ngày 12/6/2020, Trần đã làm đơn tố cáo hành vi của Tuấn A gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Vật chứng vụ án:

01 USB chứa đoạn Video ghi cảnh quan hệ tình dục giữa Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr.

Tại bản kết luận giám định số 3491/C09B ngày 07/7/2020 của Phân Viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa Học Hình Sự kết luận:

Không xác định dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung trong tập tin Video cần giám định ký hiệu A. Kích thước tập tin Video cần giám định A là: 0.213 GB (gi –ga –byte).

Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKSLT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Bùi Vũ Tuấn A về tội “Làm nhục người khác” theo điểm a,e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Bùi Vũ Tuấn A tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKSLT ngày 10 tháng 9 năm 2020 và đề nghị áp dụng điểm a,e khoản 2 Điều 155, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Vũ Tuấn A 01 năm đến 02 năm, cải tạo không giam giữ.

Đề nghị về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 USB chứa đoạn Video ghi cảnh quan hệ tình dục giữa Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr.

Đối với điện thoại di động hiệu Huawei 3i của Bùi Vũ Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã làm mất nên không thu hồi lại được.

Đối với Trần Văn K, Mai Hoàng Ánh Nh, Lê Đình P, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng D và Lý Hoàng T có hành vi sao gửi, đăng tải lên mạng xã hội nhưng, những người này không biết chị Trần là ai và cũng không nhằm mục đích xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Trần. Ngoài ra, hành vi của Trần Văn K, Mai Hoàng Yến N, Lê Đình P, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng D và Lý Hoàng T không cấu thành tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự, ra Quyết định xử phạt hành chính.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Vũ Tuấn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án cụ thể như sau.

Bị cáo Bùi Vũ Tuấn A khai nhận: Trong quá trình quan hệ tình cảm với Tiêu Nguyễn Huyền Tr. Vào khoảng tháng 7 năm 2019 (không nhớ giờ, ngày cụ thể). Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr cùng nhau vào nhà nghỉ Hoàng Kim ở khu 12, xã Long Đức, huyện L, tỉnh Đồng Nai để quan hệ tình dục. Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động của chị Trân để quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa hai người, được chị Trân đồng ý. Sau đó, chị Trân đã chuyển đoạn Video trên lại cho bị cáo bằng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei 3i để nhận và lưu lại. Khoảng tháng 02 năm 2020 (không nhớ giờ, ngày cụ thể), bị cáo nhắn tin rủ chị Trân đi quan hệ tình dục, Trân không đồng ý và cũng vì bức tức việc chị Trân có quan hệ tình cảm với Nguyễn Phúc Minh Ch, nên bị cáo đã gửi đoạn Video cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị Trân qua ứng dụng Messenger cho anh Ch và gửi cho Trần Văn K là bạn bị cáo nhằm xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của chị Trân.

Tại bản kết luận giám định số 3491/C09B ngày 07/7/2020 của Phân Viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa Học Hình Sự kết luận:

Không xác định dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung trong tập tin Video cần giám định ký hiệu A. Kích thước tập tin Video cần giám định A là: 0.213 GB (gi -ga -byte).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Vũ Tuấn A không thắc mắc gì với kết luận giám định.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Làm nhục người khác với tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên và sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi gửi video có nội dung thể hiện chị Trân và bị cáo không mặc quần, áo và quan hệ tình dục với nhau cho người khác xem, đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của Chị Tiêu Nguyễn Huyền Tr được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thời gian tham gia Dân quân tự vệ, chức vụ Chiến sĩ quân nhân, tham gia lực lượng dân quân thường trực ngày 17/10/2017 và hoàn thành nghĩa vụ 28/02/2020 theo Quyết định số 55/QĐ –BCH của Ban chỉ huy quân sự huyện L, tỉnh Đồng Nai nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện chưa tiền án, tiền sự. Hiện bị cáo đang tại ngoại, thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm pháp luật gì tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không còn nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn cho bị cáo phải khấu trừ một phần thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 USB chứa đoạn Video ghi cảnh quan hệ tình dục giữa Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr.

Trong vụ án này còn có Trần Văn K, Mai Hoàng Ánh Nh, Lê Đình P, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng D và Lý Hoàng T có hành vi sao gửi, đăng tải

lên mạng xã hội, nhưng những người này không biết chị Trân là ai và cũng không nhằm mục đích xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Trân. Ngoài ra, hành vi của Trần Văn K, Mai Hoàng Yến N, Lê Đình P, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng D và Lý Hoàng T không cấu thành tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự, ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Vũ Tuấn A phạm tội “Làm nhục người khác”.

Xử phạt: Bùi Vũ Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Vũ Tuấn A cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Bùi Vũ Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Vũ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 USB chứa đoạn Video ghi cảnh quan hệ tình dục giữa Bùi Vũ Tuấn A và Tiêu Nguyễn Huyền Tr.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo, bị hại(02);
- Lưu (1).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hùng Minh Sang

